

Bản án số: **428/2026/HSST**

Ngày: 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Văn Chân

Ông Dương Minh Tuấn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội xét xử **sơ thẩm trực tuyến công khai** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 353/HSST ngày 23/4/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2026/HSST ngày 14/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH QUANG Đ**, sinh năm 2004. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Xóm N, xã B, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 08/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1977 và bà Ngân Thị N, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2026; tạm giam từ ngày 16/01/2026. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quang Đ: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1981 – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1990. HKTT: Xóm C, thôn D, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt tại phiên tòa- Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1967. HKTT: Thôn T, xã C, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt tại phiên tòa- Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2026, tổ công tác Công an phường N tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ N2 tại số A ngõ B H, phường N, Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện: Tại phòng 206 có Nguyễn Hoàng P (Sinh năm: 1967; Nơi thường trú: thôn T, xã C, Bắc Ninh) và Trịnh Thị M (Sinh năm: 1990, Nơi thường trú: xóm C, thôn D, xã T, Thanh Hóa) đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Tại chỗ, P và M khai cả 2 đang mua bán dâm với nhau qua sự môi giới của một nam thanh niên tên H1 (quá trình điều tra xác định là Đinh Quang Đ) với giá mua dâm là 3.000.000 đồng/lượt nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an phường N để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

Từ tháng 12/2025, Đinh Quang Đ làm nhân viên lễ tân của khách sạn R tại số A Lô A đường L, phường T, Hà Nội. Đ và Trịnh Thị M, Nguyễn Hoàng P là bạn bè xã hội. Quá trình Đ giới thiệu với P tên là H1, P giới thiệu với Đ tên là C, M giới thiệu với Đ tên là H và Đ biết M là nhân viên phục vụ quán Karaoke và làm gái bán dâm. Khoảng 22 giờ 30 ngày 06/01/2026, khi Đ đang ở khách sạn R thì P sử dụng số điện thoại 0583520318 gọi đến số 0966731021 (P lưu trong máy là Đinh Nhật H1) của Đinh Quang Đ nhờ tìm một bạn gái để đi giải trí. Đ hiểu là P có nhu cầu mua dâm nên và đã sử dụng tài khoản zalo “Đinh Nhật H1” của mình nhắn tin với tài khoản zalo “Mai H” của M để thỏa thuận về việc M bán dâm cho khách với giá 2.500.000 đồng/lượt, M đồng ý và nói sẽ cho Đ 500.000 đồng tiền uống nước. Sau khi thống nhất với M, Đ nhắn tin cho P báo giá mua dâm là 2.500.000 đồng/lượt thì P đồng ý. Do Đ không có tài khoản ngân hàng nên Đ đã gọi điện cho anh Lê Văn L (Sinh năm: 1993; Nơi thường trú: xã B, Hải Phòng) là quản lý của khách sạn R mượn tài khoản ngân hàng để bạn chuyển tiền đến và Đ sẽ lấy tiền mặt trong quầy lễ tân, anh L đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, P sử dụng tài khoản số 8888555000 mở tại ngân hàng T2 của mình chuyển 3.000.000 đồng đến tài khoản số 08612395999 mở tại ngân hàng M1 mang tên Le Van L1 (trong đó tiền mua dâm là 2.500.000 đồng và P cho Đ 500.000 đồng tiền công môi giới). Sau đó, Đ thông báo cho anh L1 về việc bạn đã chuyển 3.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của anh L1 và Đ sẽ lấy 3.000.000 đồng tiền mặt trong quầy. Sau khi nhận tiền, Đ bảo M qua khách sạn R để đưa tiền bán dâm và số điện thoại khách mua dâm để liên hệ. Khi M đến khách sạn R thì Đ đưa cho M 3.000.000 đồng tiền P mua dâm, M đưa lại cho Đ 1.000.000 đồng để cảm ơn công môi giới. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày,

P đến nhà nghỉ N2 tại số A ngõ B H, phường N, Hà Nội thuê phòng 206 và nhắn tên phòng, địa chỉ nhà nghỉ cho Đ để Đ gửi cho M. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 07/01/2026, M đến nhà nghỉ N2 và đi lên phòng 206 để thực hiện hành vi mua bán dâm với P. Khi cả 2 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ Công tác Công an phường N kiểm tra và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Quang Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh, gắn sim số 0582895883 và 2.000.000 đồng (thu giữ của Trịnh Thị M); 01 điện thoại Iphone 7 plus màu bạc lắp sim số 0583520318 và 01 bao cao su đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hoàng P); 01 điện thoại di động Iphone 8 plus 64Gb, màu trắng và số tiền 1.000.000 đồng (thu giữ của Đinh Quang Đ).

Đối với anh Lê Văn L: Quá trình điều tra xác định khi nhận được số tiền 3.000.000 đồng do Đ nhờ chuyển vào tài khoản và đồng ý cho Đ lấy 3.000.000 đồng tại quầy lễ tân, anh L không biết nguồn gốc là tiền môi giới mại dâm và không biết việc Đ môi giới mại dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chị Phạm Thị T1 (Sinh năm: 1984; Nơi thường trú: TDP Đ, phường N, Ninh Bình) là chủ nhà nghỉ N2. Quá trình điều tra xác định khi cho các đối tượng thuê phòng chị T1 không biết mục đích các đối tượng thuê để thực hiện hành vi mua bán dâm nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Quá trình cho khách vào thuê phòng lưu trú, chị T1 đã không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu giữ thông tin khách đến lưu trú theo quy định nên ngày 10/4/2026, Công an phường N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách hàng đến lưu trú, người đến thăm khách lưu trú theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 12 và khoản 2 Điều 4 nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, mức phạt 3.500.000 đồng.

Đối với hành vi mua và bán dâm của Nguyễn Hoàng P và Trịnh Thị M. Ngày 10/4/2026, Công an phường N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm (đối với P) và hành vi bán dâm (đối với M) theo quy định tại khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 33 Nghị định 3282/2025/NĐ-CP của Chính phủ, mức phạt 1.500.000 đồng và 400.000 đồng.

Lời khai nhận tội của Đinh Quang Đ phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng P và Trịnh Thị M, phù hợp với tài liệu điều tra khác.

Bản cáo trạng số **137A/CT-VKSKV4** ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Quang Đ về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà: Bị cáo Đinh Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 328, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Quang Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung công:

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh kèm 01 sim điện thoại và 2.000.000 đồng (thu giữ của Trịnh Thị M);

- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu bạc kèm sim điện thoại (thu giữ của Nguyễn Hoàng P); 01 điện thoại di động Iphone 8 plus 64Gb, màu trắng và 1.000.000 đồng (thu giữ của Đinh Quang Đ).

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có bài phát biểu: Về tội danh tôi nhất trí với tội danh đại diện VKS truy tố đối với bị cáo Đ. Về tình tiết giảm nhẹ tôi cũng nhất trí với Viện kiểm sát đã áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia cảnh của bị cáo cũng hết sức khó khăn nên phải xuống Hà Nội đi làm thêm, do vậy bị cáo có hạn chế về nhận thức, tuổi đời còn trẻ bồng bột, bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội. Do đó đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập với xã hội. Ngoài ra bị cáo Đ thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi phạm tội và tội danh:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 06/01/2026, tại khách sạn R địa chỉ số A Lô A đường L, phường T, thành phố Hà Nội, Đinh Quang Đ đã có hành vi làm trung gian môi giới dẫn dắt cho Trịnh Thị M đến bán dâm cho Nguyễn Hoàng P với giá 2.500.000 đồng/lượt tại phòng 206 nhà nghỉ N2 tại số A ngõ B H, phường N, thành phố Hà Nội. Khi M và P đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị kiểm tra phát hiện. Số tiền công môi giới Đ hưởng lợi bất chính là 1.000.000 đồng.

Hành nêu trên của bị cáo Đinh Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Quang Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Mại dâm là một trong những tệ nạn xã hội gây nên tình trạng lây lan nhiều loại bệnh xã hội, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích tư lợi, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối của bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn để áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Quang Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: không

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số 0583520318 (thu giữ của Nguyễn Hoàng P); 01 sim điện thoại số 0582895883 (thu giữ của Trịnh Thị M).

Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh và 2.000.000 đồng (thu giữ của Trịnh Thị M); 01 điện thoại Iphone 7 plus màu bạc (thu giữ của Nguyễn Hoàng P); 01 điện thoại di động Iphone 8 plus 64Gb, màu trắng và 1.000.000 đồng (thu giữ của Đinh Quang Đ).

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Quang Đ là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quang Đ phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 328, Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm đ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Đinh Quang Đ 07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a và b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số 0583520318 (thu giữ của Nguyễn Hoàng P); 01 sim điện thoại số 0582895883 (thu giữ của Trịnh Thị M).

Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh và 2.000.000 đồng (thu giữ của Trịnh Thị M); 01 điện thoại Iphone 7 plus màu bạc (thu giữ của Nguyễn Hoàng P); 01 điện thoại di động Iphone 8 plus 64Gb, màu trắng và 1.000.000 đồng (thu giữ của Đinh Quang Đ).

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội theo Quyết định chuyển vật chứng số 466 ngày 27/5/2026 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/5/2026.

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Quang Đ là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Quang Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND khu vực 4 - Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Thảo

